

TÒA ÁN QUÂN SỰ  
KHU VỰC QUÂN KHU 7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST  
Ngày 11/4/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Thượng tá Trần Quang Th.

*Các Hội thẩm quân nhân:*

Thiếu tá Lê Thái S;

Đại úy Nguyễn Trung H.

- **Thư ký phiên tòa:** Thiếu úy Trần Văn M, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- **Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 tham gia phiên tòa:** Thiếu tá Hoàng Minh T - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại d208, e736, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh BP, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 29/3/2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn H;** tên gọi khác: Không có; sinh ngày 26/01/2004 tại BP; nơi cư trú: Tổ 3, ấp BL, xã TH, huyện HQ, tỉnh BP; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1, Chiến sĩ, đơn vị BP; nhập ngũ: Tháng 02 năm 2022; trình độ học vấn: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Ch và bà Đỗ Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam từ ngày 13/10/2023 đến nay tại Trại tạm giam K35-Quân khu 7; có mặt.

- **Bị hại:** Nguyễn Đoàn Quang D, sinh ngày 17/10/2004 tại BP; nơi cư trú: Thôn HL, xã PT, thị xã PL, tỉnh BP; nghề nghiệp: Không có; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bảo hiểm xã hội BQP; địa chỉ: 35C TP, phường ĐB, quận BĐ, Thành phố HN; vắng mặt.

- **Những người làm chứng:**

- Son Văn M; vắng mặt.
- Lâm Võ Hoàng H; có mặt.
- Đoàn Xuân H; có mặt.
- Đỗ Thái S; vắng mặt.
- Nguyễn Văn S; có mặt.
- Đoàn Thị Mai Th; có mặt.
- Đỗ Thị H; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 04/10/2023, chỉ huy c10, đơn vị BP báo động tập trung kiểm tra quân tư trang, vũ khí trang bị sẵn sàng chiến đấu đối với đơn vị; sau khoảng hơn 20 phút kiểm tra, chỉ huy Đại đội đã cho các đơn vị về thực hiện nhiệm vụ khác. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H, B1, Chiến sĩ, đơn vị BP nhìn thấy Nguyễn Đoàn Quang D, B1, Chiến sĩ, đơn vị BP đang rửa chén phía sau nhà ăn của đơn vị; H cho rằng nguyên nhân đơn vị tổ chức báo động là do trước đó D sử dụng ma túy trong đơn vị, bị chỉ huy đơn vị phát hiện, vì vậy đơn vị báo động để kiểm tra quân tư trang của tất cả quân nhân, đồng thời H bức xúc vì trước đó khi biết D sử dụng ma túy, H đã vài lần động viên, giúp đỡ, khuyên bảo D từ bỏ việc sử dụng ma túy và D cũng đã hứa với H là sẽ không sử dụng ma túy nữa nhưng D lại không giữ lời hứa; từ đó H nảy sinh ý định đánh D để dần mặt. H gọi D lại nói “mày hút cỏ phải không? Vì mày mà đơn vị bị báo động, mày thấy có sướng không?”, D không trả lời; H tức giận dùng tay phải đánh vào mặt bên trái, tay trái đánh vào mặt bên phải của D, D ôm mặt và quay người sang phải để né tránh thì H dùng chân trái đá mạnh vào hông bên trái của D, D mất thăng bằng nên lùi về sau khoảng 2-3 bước, H tiếp tục dùng tay nắm mạnh vào hông bên trái, đánh nhiều cái vào vùng mặt, cổ, lưng và đập mạnh vào đùi trái khiến D ngã vào chậu cơm thừa thì H dừng lại. Hậu quả: Nguyễn Đoàn Quang D bị vỡ lách phải phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 32%.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo đánh bị hại là do bị cáo đã nhiều lần động viên, giúp đỡ, khuyên bảo bị hại từ bỏ ma túy và bị hại cũng hứa là sẽ bỏ, nhưng bị hại tiếp tục sử dụng dẫn đến việc bị cáo bức xúc trên cương vị người anh trước đó đã chân thành khuyên nhủ bị hại nhưng không có kết quả. Bị cáo chỉ muốn đánh để cảnh cáo bị hại, không có ý định gây thương tích nặng, vì vậy bị cáo không có ý thức chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh mà chỉ đánh bằng tay, chân.

Bị hại khai tại phiên tòa: Chỉ có một mình H đánh tôi; H dùng tay và chân để đánh tôi; dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt, bụng tôi; dùng chân đá vào bụng, chân tôi; khi biết tôi sử dụng ma túy, thì thoảng H có gọi tôi đến, cho tôi thuốc lá để hút và khuyên tôi từ bỏ việc sử dụng ma túy, tôi thấy H khuyên chân thành và thấy H là một người anh đi trước biết quan tâm đến đàn em, trong đại đội chỉ có vài người khuyên tôi bỏ ma túy, trong đó có H. H đánh tôi vì cho rằng tôi sử dụng ma túy dẫn đến việc đơn vị báo động ảnh hưởng đến tập thể, một nguyên nhân nữa là vì H đã chân thành khuyên tôi bỏ ma túy nhưng tôi đã không bỏ được nên H bức xúc. Tôi yêu cầu H bồi thường cho tôi về tổn thương cơ thể và tổn thất tinh thần là 500.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án khai trong quá trình điều tra: Quỹ bảo hiểm y tế quân nhân chi trả cho quân nhân Nguyễn Đoàn Quang D trong thời gian điều trị thương tích là 13.205.673 đồng, yêu cầu bồi hoàn lại.

Những người làm chứng Lâm Võ Hoàng H, Đoàn Xuân H, Nguyễn Văn S khai tại phiên tòa; Sơn Văn M, Đỗ Thái S khai trong quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, tại khu vực rửa chén phía sau nhà ăn của đơn vị BP, Nguyễn Văn H đã đánh vào mặt, lên gối vào bụng, đá vào người Nguyễn Đoàn Quang D; H đánh một mình bằng tay và chân, không sử dụng công cụ gì; sau khi bị đánh thì D có biểu hiện đau vùng bụng, liên tục dùng tay giữ vùng bụng và nói “tao đau bụng quá, chịu hết nổi rồi”.

Người làm chứng Đoàn Thị Mai Th khai tại phiên tòa: Tôi nhận hỗ trợ từ đơn vị và các cơ quan Ban chỉ huy quân sự huyện BD và các xã, phường tại địa phương nơi tôi ở là 10.000.000 đồng; gia đình H là 27.000.000 đồng. Tôi là người trực tiếp chăm nuôi D, tổng cộng là 34 ngày (từ 05/10/2023 đến 07/11/2023), tôi yêu cầu bồi thường tiền mất ngày công lao động là 200.000 đồng/ngày, tổng cộng là 6.800.000 đồng. Tại Bệnh viện 175, tôi đã chi các khoản: 02 chai thuốc dạng nước để truyền là 3.900.000 đồng, thuốc viên giảm đau là 750.000 đồng, dụng cụ và thuốc rửa vết thương là 1.000.000 đồng; tổng số tiền là 5.650.000 đồng (các hóa đơn, chứng từ đã bị thất lạc mất, không thể cung cấp được).

Người làm chứng Đỗ Thị H khai tại phiên tòa: Tôi đã đưa cho bà Th mẹ của D 20.000.000 đồng hỗ trợ chi phí điều trị và 7.000.000 đồng tiền bồi thường bị mất ngày công lao động, đã hoàn trả cho Bảo hiểm xã hội BQP 13.205.673 đồng; các khoản tiền trên, tôi cho H, không yêu cầu trả lại.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống (số 6460/KLTTCT-C09B ngày 11/10/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Đoàn Quang D) thể hiện: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đoàn Quang D tại thời điểm giám định là 32%.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS73 ngày 16/01/2024, Viện kiểm sát quân sự khu vực 73 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi hoàn lại cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền là 13.205.673 đồng. Bị hại Nguyễn Đoàn Quang D yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường về tổn thương cơ thể và tổn thất tinh thần là 500.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 27.000.000 đồng, việc bồi thường còn lại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 bì thư hoàn trả mẫu giám định có đóng dấu niêm phong số 594/PC09 theo biên bản niêm phong ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Bình Dương (đã sử dụng hết mẫu).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại không tranh luận gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự khu vực 3 Quân khu 7, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 73, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: nguyên nhân, điều kiện, thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội, kết luận giám định tổn thương cơ thể ...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Do cho rằng nguyên nhân đơn vị tổ chức báo động là vì trước đó D sử dụng ma túy trong đơn vị, bị chỉ huy đơn vị phát hiện, vì vậy đơn vị báo động để kiểm tra quân tư trang của tất cả quân nhân, đồng thời bức xúc vì trước đó khi biết D sử dụng ma túy, H đã vài lần động viên, giúp đỡ, khuyên bảo D từ bỏ việc sử dụng ma túy và D cũng đã hứa với H là sẽ không sử dụng ma túy nữa nhưng D lại không giữ lời hứa nên H nảy sinh ý định đánh D để dằn mặt. H đã dùng tay, chân để đánh, đá, đập vào mặt, hông, cổ, lưng, đùi của D. Hậu quả: Nguyễn Đoàn Quang D bị vỡ lách phải phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 32%. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự; tổn thương cơ thể mà bị cáo đã gây ra cho bị hại có tỷ lệ là 32%, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của bị hại, gây tổn thương cho cơ

thể của bị hại. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tích cực bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện bồi thường thiệt hại” theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo để có những quyết định phù hợp.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường, bồi hoàn lại toàn bộ thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi hoàn lại cho Bảo hiểm xã hội BQP toàn bộ chi phí điều trị cho bị hại trong thời gian điều trị thương tích là 13.205.673 đồng. Bảo hiểm xã hội BQP không có ý kiến gì khác, việc bồi hoàn trên cơ sở tự nguyện của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường 500.000.000 đồng: Theo lời khai của bị hại và người làm chứng Đoàn Thị Mai Th thì thiệt hại của bị hại gồm có: 34 ngày tiền mất ngày công lao động cho người chăm sóc bị hại là 6.800.000 đồng, chi phí điều trị là 5.650.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất tinh thần; Hội đồng xét xử thấy rằng, các chi phí nêu trên đều phù hợp, đúng quy định của pháp luật; xem xét mức độ tổn thương cơ thể của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc bị cáo bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại tương ứng với 20 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là 1.800.000 đồng  $\times 20 = 36.000.000$  đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 6.800.000 đồng + 5.650.000 đồng + 36.000.000 đồng = 48.450.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được 27.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp 21.450.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư hoàn trả mẫu giám định có đóng dấu niêm phong số 594/PC09 theo biên bản niêm phong ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Bình Dương (đã sử dụng hết mẫu).

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là  $5\% \times 21.450.000$  đồng = 1.072.500 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

## QUYẾT ĐỊNH:

### **1. Về hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 13/10/2023.

### **2. Về bồi thường thiệt hại:**

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H đã bồi hoàn lại cho Bảo hiểm xã hội BQP số tiền là 13.205.673 (mười ba triệu hai trăm lẻ năm nghìn sáu trăm bảy mươi ba) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Đoàn Quang D số tiền là 48.450.000 đồng (bốn mươi tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, bị cáo đã bồi thường được 27.000.000 (Hai mươi bảy triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 21.450.000 (Hai mươi một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư hoàn trả mẫu giám định có đóng dấu niêm phong số 594/PC09 theo biên bản niêm phong ngày 10/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Bình Dương (đã sử dụng hết mẫu).

### **4. Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.072.500 (một triệu không trăm bảy mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **5. Quyền kháng cáo đối với bản án:**

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/4/2024) đối với bị cáo, bị hại và trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

**CÁC HỘI THẨM QUÂN NHÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**